TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41**/2021/DS-ST
Ngày: 28/5/2021.
V/v Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản và mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trịnh Đoàn Hạnh Trang**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà **Trần Thị Hằng**

+ Ông **Hà Thanh Tuấn**

-Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Trọng Thắng** – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Mai Trường Trinh** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2021/TLST – DS ngày 19/3/2021 về việc *"Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản và mua bán tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Vợ chồng ông **Nguyễn Kiến Đ** , sinh năm: 1977

Bà **Phí Thị D** , sinh năm: 1976

Địa chỉ: Thôn MD, xã HĐ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Trương Thị Quỳnh L**, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Số 671, tổ dân phố X, thị trấn Đinh Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. (Theo Văn bản ủy quyền ngày 01/3/2021)

- Bị đơn: Bà **Đỗ Thị V ,** sinh năm: 1970

Địa chỉ: Thôn X, xã Hoài Đức, huyện Lâm Hà, Lâm Đồng.

(Tại phiên tòa, bà Trương Thị Quỳnh L có mặt, bà Đỗ Thị V vắng mặt)

NỘI D VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ghi ngày 02/3/2021 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Trương Thị Quỳnh L trình bày: Xuất phát từ mối quan hệ quen biết Lu nên vợ chồng ông Nguyễn Kiến Đ , bà Phí Thị D có cho bà Đỗ Thị V vay số tiền 90.000.000đồng vào ngày 01/02/2018, lãi suất thỏa thuận 1,7%/tháng, thời hạn trả nợ ngày 30/12/2018, khi vay hai bên có viết giấy vay tiền và bà V có ký xác nhận nội D vay tiền. Ngoài ra, ngày 20/6/2018 ông Đ , bà D có bán cho bà V 2.300 bao phân gà với giá 8000đồng/01 bao, thành tiền là 18.400.000đồng, lãi suất thỏa thuận 1,2%/tháng, bà V hẹn đến ngày 30/12/2018 sẽ trả tiền cho ông Đ , bà D , việc mua bán hai bên có lợp hợp đồng mua bán ghi ngày 20/6/2018 và bà V có ký xác nhận.

Tuy nhiên, đến thời hạn trả nợ bà V không có thiện chí trả tiền cho ông Đ , bà D . Vì vậy, ông Đ , bà D khởi kiện yêu cầu bà V phải trả số tiền nợ vay là 90.000.000đồng tiền gốc và tiền nợ lãi tính từ ngày 01/02/2018 đến nay là 40 tháng x 90.000.000đồng x 1,66%/tháng = 59.760.000đồng. Đồng thời, ông Đ , bà D còn yêu cầu bà V phải trả số tiền mua phân bón là 18.400.000đồng. Cộng chung là 168.160.000đồng (Một trăm sáu mươi tám triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng).

2. Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/4/2021 bị đơn bà Đỗ Thị V trình bày: Vào khoảng năm 2017 bà V có vay của ông Nguyễn Kiến Đ , bà Phí Thị D số tiền 90.000.000đồng tiền gốc và bà có nợ ông Đ , bà D 18.400.000đồng tiền mua phân gà. Tổng cộng bà V nợ ông Đ , bà D 108.400.000đồng. Do bà V đang khó khăn nên bà V chưa có điều kiện trả nợ cho ông Đ , bà D .

Nay ông Đ , bà D khởi kiện yêu cầu bà phải trả số tiền 168.200.000đồng, trong đó có tiền lãi là 50.000.000đồng thì bà V không đồng ý. Bà V chỉ đồng ý trả 108.400.000đồng tiền nợ gốc còn tiền lãi thì bà xin và bà V xin được trả dần. Chữ ký, chữ viết trong giấy nhận nợ và mua bán với ông Đ , bà D đúng là chữ ký, chữ viết của bà V nên bà V không có ý kiến gì. Bà cũng đã nhận được

thông báo thụ lý vụ án và các văn bản khác của Tòa án, bà V không có ý kiến và yêu cầu gì khác. Đồng thời, bà V có đơn yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt bà V .

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà V đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Đồng thời, ông Đ , bà D khẳng định nếu bà V trả ngay tiền gốc cho ông Đ , bà D thì ông Đ , bà D sẽ bớt tiền nợ lãi cho bà V . Còn nếu bà V không trả ngay tiền nợ gốc thì ông Đ , bà D không đồng ý cho bà V số tiền lãi suất theo ý kiến trình bày của bà V mà yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Đ , bà D theo đơn khởi kiện ông bà đã gửi đến Tòa án. Vì vậy, Tòa án triển khai đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, bà Trương Thị Quỳnh L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà V phải trả số tiền nợ vay là 90.000.000đồng tiền gốc và tiền nợ lãi tính từ ngày 01/02/2018 đến ngày xét xử là 39 tháng 27 ngày x 90.000.000đồng x 1,66%/tháng = 59.610.000đồng. Đồng thời, yêu cầu bà V phải trả số tiền mua phân bón là 18.400.000đồng. Cộng chung là 168.010.600đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, cụ thể: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; các đương sự có mặt tại phiên tòa đã chấp hành đúng nội quy phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ , bà D . Buộc bà V phải trả cho ông Đ , bà D số tiền nợ gốc là 90.000.000đồng, tiền nợ lãi theo quy định của pháp luật từ ngày vay đến nay và số tiền mua phân bón là 18.400.000đồng.

Về án phí: Buộc bà V phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho ông Đ , bà D .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa cũng như ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, bà Đỗ Thị V vắng mặt nhưng bà V có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bà V là phù hợp.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Vợ chồng ông Nguyễn Kiến Đ , bà Phí Thị D xác định ngày 01/02/2018 ông bà có cho bà Đỗ Thị V vay số tiền 90.000.000đồng, lãi suất thỏa thuận 1,7%/tháng, thời hạn trả nợ ngày 30/12/2018. Ngoài ra, ngày 20/6/2018 ông Đ , bà D có bán cho bà V 2.300 bao phân gà với giá 8000đồng/01 bao, thành tiền là 18.400.000đồng, lãi suất thỏa thuận 1,2%/tháng, thời hạn trả nợ ngày 30/12/2018. Tuy nhiên, đến thời hạn trả nợ bà V không thực hiện theo thỏa thuận nên ông Đ , bà D khởi kiện. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 463, Điều 430 Bộ luật Dân sự xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là: *"Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản và tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản"*. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2]. Đối với hợp đồng dân sự vay tài sản thì tài liệu, chứng cứ vợ chồng ông Nguyễn Kiến Đ , bà Phí Thị D đi khởi kiện là bản gốc giấy vay tiền ngày 01/02/2018 thể hiện ông Đ , bà D có cho bà Đỗ Thị V vay số tiền 90.000.000đồng, lãi suất thỏa thuận 1,7%/tháng, thời hạn trả nợ là ngày 30/12/2018. Quá trình giải quyết vụ án bà V thừa nhận đúng là ngày 01/02/2018 bà V có vay của ông Đ , bà D số tiền 90.000.000đồng, lãi suất 1,7%/tháng và chữ ký, chữ viết trong giấy vay tiền ngày 01/02/2018 đúng là chữ ký, chữ viết của bà V . Bà V cũng đồng ý trả cho ông Đ , bà D 90.000.000đồng tiền nợ gốc nhưng cho bà V trả dần còn nợ lãi bà V không đồng ý trả mà bà V xin ông Đ bà D cho bà số tiền nợ lãi.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý để cho bà V trả dần số nợ trên và không đồng ý cho bà V số tiền nợ lãi vì đến hạn trả nợ đã lâu nhưng bà V không có thiện chí trả nợ. Đồng thời, nguyên đơn cũng chỉ yêu cầu tính lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày vay đến nay. Xét thấy, bà V thừa nhận ngày 01/02/2018 bà V có vay của ông Đ , bà D số tiền 90.000.000đồng, lãi suất thỏa thuận 1,7%/tháng, thời hạn trả nợ là ngày 30/12/2018 nhưng đến nay đã quá thời hạn trả nợ nhưng bà V vẫn chưa trả nợ nên ông Đ , bà D khởi kiện yêu cầu bà V phải trả số tiền 90.000.000đồng với lãi suất 1,66%/tháng là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ Điều

463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự, buộc bà V phải trả cho ông Đ , bà D 90.000.000đồng tiền nợ gốc và nợ lãi được tính như sau: Từ ngày 01/02/2018 đến ngày xét xử (28/5/2021) là 39 tháng 27 ngày x 90.000.000đồng x 1,66%/tháng = 59.610.600đồng, làm tròn 59.611.000đồng

[3]. Đối với hợp đồng dân sự mua bán tài sản thì tài liệu, chứng cứ vợ chồng ông Nguyễn Kiến Đ , bà Phí Thị D đi khởi kiện là bản gốc hợp đồng mua bán phân chuồng ngày 20/6/2018 thể hiện ông Đ , bà D có bán cho bà V 2.300 bao phân gà với giá 8000đồng/01 bao, thành tiền là 18.400.000đồng, lãi suất thỏa thuận 1,2%/tháng, bà V hẹn đến ngày 30/12/2018 sẽ trả tiền cho ông Đ , bà D . Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chỉ yêu cầu bà V phải trả cho ông Đ , bà D số tiền 18.400.000đồng và không yêu cầu bà V phải trả lãi theo thỏa thuận. Bà V vắng mặt nhưng trong lời khai của mình bà V thừa nhận có nợ ông Đ , bà D số tiền trên và đến nay chưa trả nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Vì vậy, căn cứ Điều 430, Điều 433, Điều 440 Bộ luật Dân sự, buộc bà V phải trả cho ông Đ , bà D số tiền 18.400.000đồng là hoàn toàn phù hợp.

Đối với lãi suất nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Từ những nhận định phân tích nêu trên, buộc bà V phải trả cho ông Đ , bà D số tiền nợ gốc là 90.000.000đồng và lãi là 59.611.000đồng, số tiền nợ mua phân bón là 18.400.000đồng, cộng chung là 168.011.000đồng

[4]. Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ , bà D nên buộc bà V phải chịu 8.400.550đồng (168.011.000đồng x 5%), làm tròn thành 8.401.000đồng án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền bà V phải trả cho ông Đ , bà D .

Hoàn trả cho ông Đ , bà D số tiền tạm ứng án phí mà ông Đ , bà D đã tạm nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 430, Điều 433, Điều 440, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Kiến Đ , bà Phí Thị D đối với bà Đỗ Thị V . Về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản và tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản.

Buộc bà Đỗ Thị V phải có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông Nguyễn Kiến Đ , bà Phí Thị D số tiền là 168.011.000đồng (Một trăm sáu mươi tám triệu không trăm mười một ngàn đồng) gồm: 108.400.000đồng tiền nợ gốc và 59.611.000đồng tiền nợ lãi.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc bà Đỗ Thị V phải chịu 8.401.000đồng (Tám triệu bốn trăm lẻ một ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Kiến Đ , bà Phí Thị D số tiền tạm ứng án phí 4.204.000 đồng (Bốn triệu hai trăm lẻ bốn ngàn đồng) mà ông Nguyễn Kiến Đ , bà Phí Thị D đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0015173 ngày 19/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự".

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/5/2021) nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có

quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, BP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Đoàn Hạnh Trang